TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HS-ST
Ngày: 19/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tam;

2. Ông Nguyễn Quốc Dũng.

Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 77/2022/QĐXXST-HS ngày 06/9/2022 đối với bị cáo:

Khưu Thanh M, sinh năm 1990; Nơi sinh: Tân Châu, An Giang; Nơi cư trú: tổ 04, khóm L, phường H, thị xã T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: đạo Phật; Con ông Khưu Thanh S, sinh năm 1965 và bà Lương Thị M, sinh năm 1968 (chết); Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 26/4/2022, bị Công an thị xã Tân Châu xử phạt hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*, số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Trần Thị Lệ Q, sinh năm 1966, địa chỉ: khóm B, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1968, địa chỉ: khóm C, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng: Nguyễn Thị Xuân T và Nguyễn Thị Th; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 30/4/2022, Khưu Thanh M đi bộ đến khu vực làm hủ tiếu Tân Hưng thuộc tổ 06, khóm Long Thạnh B, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu thì nhìn thấy xe đạp màu trắng của Trần Thị Lệ Q dựng bên lề đường, không ai trông coi nên M đã nảy sinh ý định lấy trộm. M đi đến lấy trộm xe đạp, sau đó đem đến vựa phế liệu của bà Nguyễn Xuân Tr bán xe đạp với giá 190.000 đồng, số tiền bán xe đạp, M tiêu xài cá nhân.

Sau khi phát hiện bị mất trộm, bà Q đến trình báo nên Cơ quan Công an mời M đến làm việc, M khai nhận hành vi phạm tội.

Ngày 08/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Khưu Thanh M về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: Không

Kết luận định giá tài sản số 235 ngày 15/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu:

Chiếc xe đạp, loại nữ, màu trắng, có gắn bội màu xám trắng và ba ga bằng inox (đã qua sử dụng), có giá trị 600.000 đồng,

Cáo trạng số 40/CT-VKSTC ngày 30 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Khưu Thanh M về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị hại bà Trần Thị Lệ Q khai, bà đang phụ giúp đám tuần cho cha ruột thì phát hiện xe đạp màu trắng bị mất trộm. Sau đó, bà Q đến Công an trình báo. Gia đình bị cáo M đã bồi thường và bà Q nhận 600.000 đồng, không yêu cầu bồi thường thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Xuân Tr khai, khi mua tài sản thì bà Tr không biết tài sản do lấy trộm mà có, bà Tr đã bán chiếc xe đạp màu trắng cho người khác, không thu hồi lại được.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Xuân T và bà Nguyễn Thị Th khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, bị cáo M khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của bà Q theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Hội đồng xét xử công bố Kết luận định giá tài sản số 235 ngày 15/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu; Lời khai của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; Người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến.

Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Lời khai nhận của bị cáo Khưu Thanh M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và

người làm chứng trong quá trình điều tra, cùng các vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo M đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe đạp màu trắng của bà Trần Thị Lệ Q, trị giá: 600.000 đồng. Bị cáo có nhân thần xấu đã bị xử phạt hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*,mà còn trộm cắp tài sản. Đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Khưu Thanh M, từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*;

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị Lệ Q đã nhận bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm nên không đề cập đến.

Trong phần tranh luận, bị cáo M không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

** Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Khưu Thanh M bị Cơ quan điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội *"Trộm cắp tài sản"* xảy ra tại khu vực tổ 06, khóm Long Thạnh B, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[3] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại Trần Thị Lệ Q; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Xuân Tr; Người làm chứng bà Nguyễn Thị Xuân T và bà Nguyễn Thị Th đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

** Về nội dung:*

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Khưu Thanh M khai nhận, ngày 30/4/2022, do cần tiền tiêu xài nên khi bị cáo đến khu vực tổ 06, khóm Long Thạnh B, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, bị cáo nảy sinh ý định và lấy trộm xe đạp màu trắng của bà Trần Thị Lệ Q. Bị cáo đem xe đạp đến vựa phế liệu bán cho bà Nguyễn Xuân Tr với giá 190.000 đồng, lấy iền tiêu xài cá nhân. Sau đó, bị cáo bị Công an mời làm việc, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai người làm chứng; biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 09/5/2022 do Công an phường Long Thạnh lập; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường do cơ quan có thẩm quyền lập và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tài sản bị cáo M lấy trộm trị giá: 600.000 đồng (theo kết luận định giá tài sản số 235/KL-TTHS ngày 15/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu).

Ngày 26/4/2022, bị cáo M đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*, chưa nộp phạt, chưa xóa tiền sự. Ngày 30/4/2022, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau.

Bị cáo M là thanh niên có khả năng lao động. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động tạo thu nhập và chăm lo cho gia đình. Ngược lại, bị cáo lại lười biếng lao động, không làm mà muốn có tiền tiêu xài nên lợi dụng sự sơ hở của người khác mà chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế; thuộc thành phần lao động là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt:

Hành vi của bị cáo M là nguy hiểm cho xã hội. Xét, phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu khác nên không xem xét.

[5] Những vấn đề khác:

Khi mua tài sản, bà Nguyễn Xuân Tr không biết tài sản do bị cáo lấy trộm mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Tại phiên tòa, bà Tr vắng mặt cũng cần nhắc nhở bà Tr khi mua tài sản phải biết rõ nguồn gốc để sớm tố giác tội phạm.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Khưu Thanh M phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*;

Xử phạt: Khưu Thanh M *06 (Sáu) tháng tù;*

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Khưu Thanh M được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Khưu Thanh M phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND TX Tân Châu (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TX Tân Châu (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Thị Bạch Tuyết